

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG SƠN, TỈNH HÀ TĨNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, ông: Lương Sỹ Nam
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Khắc Hải
2. Bà Nguyễn Thị Trang

Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa, ông Nguyễn Tiến Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 31/01/2024 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2024/TLST - HS ngày 11/01/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2024/QĐXXST - HS, ngày 19 tháng 01 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: Đặng Đình Đ; Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 20 tháng 02 năm 1999. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn D, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không. Trình độ học vấn: 12/12. Họ và tên cha: Đặng Văn D, sinh năm 1968. Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1965. Hiện cha, mẹ trú tại thôn D, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Anh chị em ruột: Bị cáo là con duy nhất. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 15/12/2023 tại xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa, sức khỏe bình thường và có người bào chữa.

- *Người bào chữa cho bị cáo* Đặng Đình Đ: Ông Lê Văn Q - Trợ giúp viên pháp lý, thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H (có mặt).

- *Bị hại:* Chị Nguyễn Thị Hồng T, sinh ngày: 12/12/1977; Nghề nghiệp: Giáo viên. Địa chỉ: Thôn E, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Phạm Thị H, sinh ngày: 08/10/1982; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông. Địa chỉ: Thôn E, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Ông Đặng Văn D, sinh ngày: 01/12/1968; Địa chỉ: Thôn D, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

- *Người chứng kiến:*

+ Ông Trần Thế A, địa chỉ: Thôn D, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Phan H1, địa chỉ: Thôn E, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 03/12/2023, Đặng Đình Đ, sinh năm 1999 trú tại thôn D, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh đi bộ đến thôn E, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh để dự đám cưới. Đến 11 giờ 40 phút cùng ngày, khi Đ đến nơi quan sát thấy có nhiều xe gắn máy, trong đó có 01 xe nhãn hiệu MOTORTHAI, màu xanh bạc, biển kiểm soát 38AS - 010.07 của chị Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1977 trú tại thôn E, xã S, huyện H đang để ở khu vực sân nhà chị Phạm Thị H, sinh năm 1982 trú cùng thôn, chìa khóa đang được cắm tại ổ khóa xe nên Đ nảy sinh ý định trộm chiếc xe này đem đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Lúc này, Đ quan sát xung quanh thấy không có người trông coi, nên đi bộ đến vị trí để xe rồi đẩy ra đường T và nổ máy điều khiển xe đến thành phố V, tỉnh Nghệ An tìm nơi để bán, nhưng do Đ không cung cấp được giấy tờ nên không bán được. Ngày 04/12/2023, biết hành vi của mình đã bị phát hiện nên Đặng Đình Đ đã đưa chiếc xe 38AS - 010.07 đến Công an xã S, huyện H đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

* Tại bản Kết luận định giá tài sản số 52/KLĐG- HĐĐGTS ngày 06 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện H, kết luận: 01 xe gắn máy nhãn hiệu MOTORTHAI, màu xanh bạc, biển kiểm soát 38AS - 010.07 có giá trị 7.166.667 đồng.

* Vật chứng thu giữ đã trả lại cho chủ sở hữu: 01 xe gắn máy nhãn hiệu MOTORTHAI, màu xanh bạc, biển kiểm soát 38AS - 010.07.

* Về dân sự: Bị hại sau khi nhận lại tài sản, hiện không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 11/CT - VKS - HS ngày 10/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh truy tố bị cáo Đặng Đình Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử xử lý:

* *Về hình phạt chính:* Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Khoản 1 Điều 65, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Đình Đ từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho chính quyền UBND xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

* *Về hình phạt bổ sung:* Đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo vì gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo.

* *Về trách nhiệm dân sự:* Chị Nguyễn Thị Hồng T đã nhận lại được tài sản không yêu cầu bị cáo Đ bồi thường dân sự. Nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

* *Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Đặng Đình Đ:* Về tội danh, tình tiết giảm nhẹ và các vấn đề khác tôi không có ý kiến gì, xét bị cáo có nhân thân tốt, gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, bị cáo nhất thời phạm tội, bị cáo có ba tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức án thấp nhất đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo; Người bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; Người làm chứng và người chứng kiến không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa người bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Người làm chứng và người chứng kiến vắng mặt không có lý do. Kiểm sát viên, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt những người đó. Xét thấy những người đó đã có lời khai thể hiện trong hồ sơ và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự để tiếp tục xét xử vụ án là có cơ sở và đúng pháp luật.

[2]. *Về nội dung vụ án:*

[2.1]. *Về hành vi phạm tội và tội danh của bị cáo:* Lời khai nhận tội của bị cáo Đặng Đình Đ phù hợp với lời khai của người bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; Người làm chứng và người chứng kiến; Kết luận định giá cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ căn cứ kết luận: Đ có tiền tiêu xài cho cá nhân, khoảng 11 giờ 40 phút ngày 03/12/2023, Đặng Đình Đ, sinh năm 1999 trú tại thôn D, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của chị Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1977 trú tại thôn E, xã S, huyện H, bị cáo đã lấy trộm 01 chiếc xe gắn máy nhãn hiệu MOTORTHAI, màu xanh bạc, biển kiểm soát 38AS - 010.07 của chị Nguyễn Thị Hồng T trị giá 7.166.667. Hành vi của bị cáo là lén lút, bí mật lợi dụng khi bị hại lơ là mất cảnh giác, không có điều kiện trực tiếp quản lý tài sản, bị cáo đã ngang nhiên vào sân nhà chị Phạm Thị H nơi bị hại chị Nguyễn Thị Hồng T gửi nhờ xe trộm tài sản nhằm bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, hành vi của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, manh động, xem thường pháp luật, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự địa

phương, gây hoang mang trong dư luận và người dân. Lúc thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã chủ động hoàn toàn, lỗi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp, động cơ, mục đích là chi tiêu cho cá nhân, lúc thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt được của bị hại là 7.166.667 đồng. Sau khi đánh giá, phân tích các yếu tố nêu trên và thời gian, địa điểm phạm tội xảy ra, các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh luận tại phiên tòa, khẳng định được rằng hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Cho nên bản Cáo trạng số 11/CT - VKS - HS ngày 10/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh truy tố bị cáo Đặng Đình Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[2.2]. *Về quyết định hình phạt đối với bị cáo:* Bị cáo Đặng Đình Đ sinh ra trong một gia đình có hoàn cảnh khó khăn, hiện gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, bố mẹ bị cáo sức khỏe yếu, thường xuyên ốm đau, bị cáo là con duy nhất trong gia đình, lẽ ra bị cáo phải ý thức được trách nhiệm của mình, phải tu chí bản thân, phải tìm cho mình một con đường lập thân chính đáng, một nghề nghiệp lương thiện để có thu nhập nuôi sống bản thân và phụ giúp gia đình, nhưng bị cáo đã không làm vậy, nên sớm sa vào con đường phạm tội, vì vậy cần thiết phải lên một mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo chưa gây thiệt hại về mặt kinh tế. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đặng Đình Đ đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thức được hành vi đó là vi phạm pháp luật nên đã ra đầu thú. Bị cáo có ba tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Trong đó có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự ở khoản 1 Điều 51 và một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự ở khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, không có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng, vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung của xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo là đủ sức răn đe. Việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Việc áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo Đặng Đình Đ sẽ có tác dụng cải tạo, giáo dục hơn chấp hành hình phạt tù, tạo điều kiện để bị cáo tự cải tạo, giáo dục tại cộng đồng, thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật mà vẫn có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[2.3]. *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[2.4]. *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đặng Đình Đ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng các tình

tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[2.5]. *Về hình phạt bổ sung*: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[2.6]. *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại chị Nguyễn Thị Hồng T đã nhận được tài sản bị mất nên không có yêu cầu bị cáo Đ phải chịu trách nhiệm gì thêm về dân sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử miễn xét.

[3]. *Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Sơn thực hành quyền công tố tại phiên tòa*: Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng xử lý về hình phạt chính; Hình phạt bổ sung; Trách nhiệm dân sự như trong bản luận tội đã nêu. Căn cứ vào hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật nên chấp nhận.

[4]. *Quan điểm của Hội đồng xét xử đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Đặng Đình Đ*: Hội đồng xét xử thấy rằng: Quan điểm bào chữa cho bị cáo là hoàn toàn khách quan, phù hợp với tính chất, mức độ của vụ án, nhân thân của bị cáo, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ, vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy quan điểm đó là có căn cứ và sẽ cân nhắc khi quyết định hình phạt và các vấn đề khác liên quan.

[5]. *Về án phí*: Miễn toàn bộ án phí cho bị cáo Đặng Đình Đ vì gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo và bị cáo đã có đơn xin miễn án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về hình phạt chính*: Tuyên bố bị cáo: Đặng Đình Đ phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 65, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Đình Đ 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho chính quyền UBND xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

2. *Về án phí:* Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí cho bị cáo Đặng Đình Đ.

3. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Hương Sơn;
- Công an huyện Hương Sơn;
- THAPT, CCTHADS huyện Hương Sơn;
- Bị cáo; Người bị hại;
- UBND xã Sơn Hồng;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Sỹ Nam